

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2020/TLST-DS, ngày 02 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Tống Văn T, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1964

Địa chỉ: Ấp 8, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1968 và bà Tống Thị L, sinh năm: 1967

Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973

Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông H và bà L có trách nhiệm giao cho ông T và bà H một phần đất có diện tích khoảng 7.018m², trong đó có 100m² thổ cư (ODT), đất tại ấp 5, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ ông

Huỳnh Văn H, do Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước cấp ngày 16/12/1999.
Đất có tứ cận như sau:

Đông giáp đường nhựa: 256,61m

Tây giáp phần đất còn lại của bà L: 282,56m

Nam giáp đất ông H: 46m

Bắc giáp đường nhựa vuông góc với cạnh hướng Đông: 13m

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền quản lý đất đai địa phương để thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho phù hợp.

Án phí: ông T tự nguyện nộp 625.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017145 ngày 02 tháng 1 năm 2020, ông T phải nộp thêm 325.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Quang Lâm